

Số: /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế-xã hội; việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum

Thực hiện công văn số 380/TTr-PGS, ngày 20/5/2021 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả các cuộc thanh tra kinh tế-xã hội; việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước.

Trên cơ sở nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 01-CV/ĐKT, ngày 14/5/2021 của Đoàn kiểm tra 180 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh (*BQLKKT tỉnh*) báo cáo như sau¹:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- BQLKKT tỉnh Kon Tum là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Kon Tum, thực hiện chức năng QLNN trực tiếp đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (*Khu KTCK*), các Khu công nghiệp (*KCN*), Cụm công nghiệp (*CCN*) được giao quản lý; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, ngày 22/5/2018 của Chính phủ và Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND, ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BQLKKT tỉnh Kon Tum.

- Theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND, ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Kon Tum, BQLKKT tỉnh có 4 phòng chuyên môn (*Văn phòng, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Quản lý Đầu tư, Phòng Quản lý Xây dựng-Tài nguyên-Môi trường*) và 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (*Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, Công ty Đầu tư PHTT KKT tỉnh*). Tổng số công chức, viên chức: 44 người (công chức: 34 người; viên chức 10 người).

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO:

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành văn bản triển khai thực hiện:

BQLKKT tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc phối hợp tốt với cơ quan chức năng trong quá trình triển khai chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra; đồng thời rà soát, thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị về thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền tại BQLKKT tỉnh, không để tồn đọng, đặc biệt là những kết luận, kiến nghị thanh tra về kinh tế-xã hội, tiền, tài sản (*có danh mục các văn bản kèm theo*).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Kết quả thanh tra, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định thanh tra:

¹ Số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2020.

1.1. Tổng số các cuộc thanh tra do cơ quan, đơn vị thực hiện; kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán nhà nước

- Các cuộc thanh tra do BQLKKT tỉnh thực hiện: Không.
- Các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán nhà nước:

+ Kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 (theo Công văn số 478/KTNN-TH, ngày 29/12/2020 của Kiểm toán nhà nước; Văn bản số 205/UBND-KTTH, ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh và Văn bản số 309/STC-QLNS, ngày 25/01/2021 của Sở Tài chính).

+ Kiến nghị của Thanh tra Chính phủ: Năm 2020 tại BQLKKT tỉnh có 01 cuộc thanh tra của Thanh tra Chính phủ (theo Quyết định số 488/QĐ-TTCP, ngày 29/7/2020 của Thanh tra Chính phủ). Đến nay đã hoàn thành công tác thanh tra, Thanh tra Chính phủ chưa ban hành Kết luận thanh tra (do vậy chưa phát sinh các kiến nghị).

1.2. Tổng số sai phạm về kinh tế, sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra đã được các cơ quan, đơn vị phát hiện và xử lý theo thẩm quyền:

- Tổng số sai phạm về kinh tế (sai phạm về tiền, về đất đai, sai phạm khác):

+ Thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền: **21.887.000 đồng** do tính lại chi phí quản lý dự án so với quy định; sai khối lượng so với hồ sơ thiết kế, hồ sơ nghiệm thu, quản lý chất lượng; tính lại chi phí quản lý theo quy định. (Đã thực hiện hoàn thành).

+ Giảm dự toán năm sau **34.000.000 đồng** (Đã thực hiện hoàn thành);

- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm; kết quả xử lý (hình thức xử lý về đảng, chính quyền, kinh tế): Không.

1.3. Tổng số các kiến nghị của các Đoàn thanh tra đối với các sai phạm đã được phát hiện nói trên:

- Số kiến nghị xử lý hành chính: Không.
- Số kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra: Không.
- Số kiến nghị khác: 03 kiến nghị.
- Số kiến nghị đã thực hiện: 03 kiến nghị.
- Số kiến nghị chưa thực hiện; Không.

1.4. Tổng số các kết luận về thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị:

- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra đã được chỉ đạo và thực hiện: 3/3.

- Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận, lý do chưa được kết luận): Không.

- Số kết luận đã thực hiện: 01.

- Số kết luận chưa thực hiện (*nêu rõ nội dung từng vụ việc và kết luận chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện*): Không.

1.5. Tổng số quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra, trong đó:

- Số quyết định xử lý hành chính: Không.

- Số quyết định chuyển Cơ quan điều tra: Không.

- Số quyết định xử lý khác: Không.

- Các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được cơ quan và người có thẩm quyền ra quyết định xử lý (*báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được ra quyết định xử lý, lý do chưa ra quyết định xử lý*): Không.

- Số quyết định đã thực hiện: Không.

- Số quyết định chưa thực hiện (*nêu rõ nội dung từng vụ việc và quyết định chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện*): Không.

1.6. Kết quả xử lý cụ thể theo quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền:

a. Xử lý về hành chính:

- Tổng số quyết định xử lý hành chính đã thực hiện, trong đó:

+ Đã xử lý kỷ luật cán bộ (*số vụ việc; số tập thể, cá nhân; hình thức xử lý về đảng, chính quyền và xử lý khác*): Không.

+ Kiểm điểm rút kinh nghiệm (*số tập thể, cá nhân*): 01 tập thể, 7 cá nhân (*Báo cáo số 51/BC-BQLKKT, ngày 04/3/2021 của BQLKKT tỉnh và Biên bản họp kiểm điểm số ngày 26/2/2021 của Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng KKT tỉnh, đã gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ*).

- Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (*báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện*): Không.

b. Xử lý về kinh tế:

- Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó:

+ Thu hồi tiền: **21.887.000 đồng.**

+ Thu hồi đất: Không.

+ Thu hồi tài sản khác: Không.

- Số đã thu hồi:

+ Thu hồi tiền: **21.887.000 đồng.**

+ Thu hồi đất: Không.

+ Thu hồi tài sản khác: Không.

- Số chưa thu hồi: Không.
- Xử lý khác về kinh tế: Giảm dự toán năm sau: **34.000.000 đồng**.

c. Xử lý về hình sự:

- Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (*báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng*), trong đó:

- Đã khởi tố (vụ/bị can): Không.
- Không khởi tố (vụ/đối tượng): Không.
- Chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền: Không.

d. Xử lý khác: Không.

2. Các kết luận thanh tra từ năm 2019 trở về trước chưa được thực hiện: Không.

3. Việc thực hiện kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước: BQLKKT tỉnh đã hoàn thành việc thực hiện các kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước; thu hồi và nộp ngân sách đầy đủ, kịp thời số tiền mà kết luận kiểm toán đã kiến nghị thu hồi².

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THANH TRA VÀ XỬ LÝ VỀ THANH TRA:

1. Mặt được: Công tác thanh tra, kiểm tra tại BQLKKT tỉnh thời gian qua đã được triển khai và tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Các cơ quan có thẩm quyền khi thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, khuyết điểm, nguyên nhân và những kết luận, kiến nghị. Qua đó giúp cho BQLKKT tỉnh kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, có tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa tiêu cực.

2. Hạn chế, hạn chế, nguyên nhân: Không.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo báo cáo kết quả các cuộc thanh tra kinh tế-xã hội; việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước , BQLKKT tỉnh báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP..

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Hải

² Báo cáo số 51/BC-BQLKKT, ngày 04/3/2021 của BQLKKT tỉnh về kết quả triển khai thực hiện kết luận Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019.

PHỤ LỤC I
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐÔN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN
THANH TRA (TỪ NGÀY 01/01/2019 ĐẾN NGÀY 31/12/2020)

*

| TT | Cơ quan ban hành | Số ký hiệu | Ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung văn bản |
|-----------|-------------------------|-------------------|----------------------------------|---|
| 1 | BQLKKT tỉnh | 306/BQLKKT-VP | 15/5/2019 | Về việc báo cáo số liệu các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội năm 2017 – 2018 |
| 2 | BQLKKT tỉnh | 223/BC-BQLKKT | 18/9/20219 | Về việc triển khai kết luận thanh tra |
| 3 | BQLKKT tỉnh | 263/BC-BQLKKT | 18/10/2019 | Về việc báo cáo số liệu các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội năm 2018 |
| 4 | BQLKKT tỉnh | 273/BC-BQLKKT | 19/10/2019 | Về kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật về CTTN. |
| 5 | BQLKKT tỉnh | 657/BQLKKT-XDTNMT | 21/10/2019 | Về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành quy định của pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai |
| 6 | BQLKKT tỉnh | 658/BQLKKT-XDTNMT | 21/10/2019 | Về việc xây dựng kế hoạch thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, môi trường và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường năm 2020 |
| 7 | BQLKKT tỉnh | 763/BQLKKT-XDTNMT | 16/12/2019 | Về việc xây dựng kế hoạch thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, môi trường và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường năm 2020 |
| 8 | BQLKKT tỉnh | 137/BQLKKT-KHTH | 27/2/2020 | Về việc tình hình nộp trả ngân sách theo kết luận thanh tra, kiểm toán nhà nước năm 2019 |
| 9 | BQLKKT tỉnh | 137/BQLKKT-KHTH | 16/4/2020 | Về việc tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra ngân sách nhà nước năm 2019 |

| | | | | |
|----|----------------|-----------------------|-----------|--|
| 10 | BQLKKT tỉnh | 435/BQLKKT -KHTH | 08/6/2020 | Về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra năm 2019 |
| 11 | BQLKKT tỉnh | 435/BQLKKT -Cty | 08/6/2020 | Về việc cung cấp thông tin phục vụ đợt thanh tra của Thanh tra Chính phủ |
| 12 | BQLKKT tỉnh | 457/BQLKKT -XDTNMT | 15/6/2020 | Về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm trà doanh nghiệp Quý I + II/2020 |
| 13 | BQLKKT tỉnh | 479/BQLKKT -XDTNMT | 29/6/2020 | Về việc triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 |
| 14 | BQLKKT tỉnh | 571/BQLKKT -VP | 04/8/2020 | Về việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020 |
| 15 | BQLKKT tỉnh | 629/BQLKKT -XDTNMT | 24/8/2020 | Về việc cung cấp số liệu phục vụ Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ |
| 16 | BQLKKT tỉnh | 632/BQLKKT -XDTNMT | 25/8/2020 | Về việc báo cáo số liệu phục vụ Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ |
| 17 | BQLKKT tỉnh | 639/BQLKKT -VP | 26/8/2020 | Về việc cung cấp tài liệu kiểm chứng khác phục sau thanh tra công tác TCCB |
| 18 | BQLKKT tỉnh | 270/BC- BQLKKT | 23/9/2020 | Báo cáo phục vụ thanh tra theo Quyết định số 488/QĐ-TTCP ngày 29/7/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ tại BQLKKT tỉnh Kon Tum |
| 19 | BQLKKT tỉnh | 722/BQLKKT -KTTH | 24/9/2020 | Về việc bổ sung thông tin phục vụ Đoàn Thanh tra Chính phủ tại Quyết định số 488/QĐ-TTCP |
| 20 | BQLKKT tỉnh | 724/BQLKKT -KTTH | 25/9/2020 | Về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí |
| 21 | BQLKKT tỉnh | 732/BQLKKT -XDTNMT | 30/9/2020 | Về việc tổng hợp, báo cáo công tác thanh tra theo Quyết định số 488/QĐ-TTCP |

| | | | | |
|----|----------------|---------------------|-----------------|---|
| 22 | BQLKKT tỉnh | 793/BQLKKT -QLĐT | 16/10/2020 | Về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2021 |
| 23 | BQLKKT tỉnh | 908/BQLKKT -VP | 23/11/2020 | Về việc giải trình thanh tra |
| 24 | BQLKKT tỉnh | 909/BQLKKT -VP | 23/11/2020 | Về việc xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2021 |
| 25 | BQLKKT tỉnh | 336/BC- BQLKKT | 05/12/2020 | Về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 02/KL-STNMT ngày 15/3/2020 của Sở TNMT về nguồn gốc đất, việc lấn chiếm đất đai và việc quản lý sử dụng đất tại KV Sao Mai |
| 26 | BQLKKT tỉnh | 344/BC- BQLKKT | 14/12/2020 0 | Về việc báo cáo kết quả thanh tra, kết quả xử lý vụ việc trên Trang TTĐT Quý IV/2020 |
| 27 | BQLKKT tỉnh | 345/BQLKKT -VP | 14/12/2020 | Về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp |
| 28 | BQLKKT tỉnh | 58/BC- BQLKKT | 10/3/2021 | Về việc báo cáo kết quả thanh tra, kết quả xử lý vụ việc trên Trang TTĐT Quý I/2021 |
| 29 | BQLKKT tỉnh | 298/BQLKKT -KTTH | 23/4/2021 | Về việc báo cáo kết quả thực hiện các kết luận kiến nghị thanh tra ngân sách nhà nước năm 2020. |
| 30 | BQLKKT tỉnh | 379/BQLKKT -KTTH | 18/5/2021 | Về việc báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2021 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | <i>KTTH, ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh và Văn bản số 309/STC-QLNS, ngày 25/01/2021 của Sở Tài chính).</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| II | Năm 2020 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | KLTT số, ngày, tháng, năm về việc... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú:

- Các kết luận thanh tra phải thanh tra lại (Cột 18) chỉ đánh dấu X, nguyên nhân, lý do phải thanh tra lại nêu tại mục ghi chú hoặc báo cáo bằng văn bản.
- Kết quả xử lý các vụ việc, đối tượng kiến nghị chuyển cơ quan điều tra chi tiết theo Phụ lục số 2.
- Cột 19: Ghi rõ số kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý khác (trái chiều).

